

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Nguyễn Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hạnh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp C, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002, ông C và bà H tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 08/8/2004.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cự cãi, không có sự chia sẻ lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không thể hòa hợp và duy trì được nữa nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông **C** và bà **H** có 02 con chung tên **Nguyễn Trí T**, giới tính nam, sinh năm 2002 và **Nguyễn Thị Huỳnh M**, giới tính nữ, sinh năm 2005, hiện nay con chung đã thành niên. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị Hạnh H** nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn C**. Ông **C** được ly hôn với bà **H**. Về con chung: Có 02 con chung tên **Nguyễn Trí T**, giới tính nam, sinh năm 2002 và **Nguyễn Thị Huỳnh M**, giới tính nữ, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn **thị xã L** nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà **Nguyễn Thị Hạnh H** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông **Nguyễn Văn C** có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **C** và bà **H** tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T** vào ngày 08/8/2004 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của ông **Nguyễn Văn C**, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ông bà hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn của ông bà vẫn không thể hàn gắn được, ông **C** cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà **H**. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong

cuộc sống hôn nhân giữa ông C và bà H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông C.

[2.2] Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Trí T, giới tính nam, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Huỳnh M, giới tính nữ, sinh năm 2005 đã thành niên nên không đề cập giải quyết trong vụ án này

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Hạnh H được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Hạnh H có 02 con chung tên Nguyễn Trí T, giới tính nam, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Huỳnh M, giới tính nữ, sinh năm 2005 đã thành niên nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007897 lập ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Ông Nguyễn Văn C đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, bị đơn bà Nguyễn Thị Hạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Tân Lộc Đông, huyện Thới

Bình, tỉnh Cà Mau;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thanh Quyền**